TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **175/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Phan Quyết Thắng**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Bạch Thị Kim Loan**

Bà Công Thị Minh Lợi

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Ông Lưu Việt Thắng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 116/2019/LHST ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2019/QĐXX-ST ngày 15/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 279/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/11/2019, giữa:

*__Nguyên đơn:__ Ông DĐC - sinh năm 1966;

HKTT: Cụm 6 xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

*__Bị đơn:__ Bà Nguyễn Thị Tình - sinh năm 1969;

HKTT: Cụm 6 xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Hiện ở nước ngoài.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là ông DĐC trình bày:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Tình có kết hôn và chung sống từ năm 1988 cho đến nay. Việc kết hôn có làm thủ tục đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Tuy nhiên hiện ông không có giấy đăng ký kết hôn để xuất trình cho Tòa án. Sau khi lấy nhau, vợ chồng chung sống tại : Cụm 6 xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Từ năm 2003, bà VTT đi lao động tại Đài Loan đến năm 2006 thì về Việt Nam. Lúc đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không quan tâm đến gia đình. Sau đó bà VTT tiếp tục lại đi Đài Loan lao động cho đến nay không về. Việc bà VTT có về Việt Nam hay không ông không biết vì bà VTT không về nhà với ông mà về nhà bố mẹ đẻ cũng ở cùng xã với ông. Nay ông

nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà VTT.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Doãn Thị Nhung - sinh năm 1991, hiện cháu đã lấy chồng sinh sống ở nơi khác, cháu Doãn Đình Công – sinh năm 1993, hiện đang lao động tại Đài Loan, cháu Doãn Thị Thanh – sinh năm 1996, hiện đang theo học tập trung tại trường Công nghệ thực phẩm. Do các cháu đã trưởng thành và tự lập nên ông không đề nghị gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông DĐC vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Nguyễn Thị Tình vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu:

Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà VTT vắng mặt, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông DĐC và bà VTT là hôn nhân thực tế. Hiện ông bà cuộc sống xa cách mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nên đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của ông DĐC. Về tài sản chung và công nợ: ông DĐC không yêu cầu nên không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự khi có yêu cầu. Về con chung: hiện các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có biên bản trao đổi với ông Vũ Văn Hùng là anh ruột của bà VTT (hiện là Phó trưởng công an xã Vân Nam) thì được biết bà VTT có liên lạc về gia đình nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể bà VTT ở đâu. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định nên đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà VTT là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Việc ông DĐC trình bày ông và bà VTT có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã nhưng ông không xuất trình được đăng ký kết hôn. Mặt khác, theo biên bản xác minh tại UBND xã Vân Nam thể hiện sổ theo dõi đăng ký kết hôn vào thời kỳ năm 1988 - 1990 thì UBND xã không còn lưu giữ nên không có căn cứ để xác định ông DĐC và bà VTT có làm thủ tục đăng ký kết hôn hay không. Do vậy quan hệ giữa ông DĐC và bà VTT là quan hệ hôn nhân thực tế. Xét

thấy cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị của ông DĐC xin được ly hôn với bà VTT là chính đáng. Do vậy chấp nhận đơn khởi kiện của ông. Căn cứ vào Luật hôn nhân gia đình năm 2000, kết luận của Ủy ban thường vụ quốc hội về việc thực hiện Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì chỉ có căn cứ xác định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông DĐC và bà VTT.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Doãn Thị Nhung - sinh năm 1991, cháu Doãn Đình Công – sinh năm 1993, cháu Doãn Thị Thanh – sinh năm 1996 đều đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông DĐC không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Dành quyền khởi kiện chia tài sản chung cho các bên đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Ông DĐC phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 464, Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 01/2003/ NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông DĐC. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông DĐC với bà Nguyễn Thị Tình.

2. Về con chung: Ông DĐC với bà Nguyễn Thị Tình có 03 con chung là cháu Doãn Thị Nhung - sinh năm 1991, cháu Doãn Đình Công – sinh năm 1993, cháu Doãn Thị Thanh – sinh năm 1996 đều đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Ông DĐC không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Dành quyền khởi kiện cho các bên về chia tài sản chung bằng vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

4. Về án phí: Ông DĐC phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 13411 ngày 12/7/2019 tại Cục thi hành án dân sự Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm.

Ông DĐC có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Tình có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *VKSND Hà Nội;*
- *Chi cục THADS HN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng